**PHỤ LỤC 03**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/……/TT-NHNN ngày …/…/…… của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …………… *V/v xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài* | *………, ngày …… tháng …… năm ………* |

**Kính gửi:** ………………………………………

Trả lời đề nghị của …… (tên doanh nghiệp) tại Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài số …… ngày …… kèm theo hồ sơ liên quan, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến như sau:

1. Xác nhận (tên doanh nghiệp) đã đăng ký khoản vay nước ngoài tại NHNN theo các quy định hiện hành về quản lý vay, trả nợ nước ngoài và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Mã số khoản vay nước ngoài là: …………………………

2. Một số nội dung chính của khoản vay nước ngoài:

2.1. Bên đi vay: Tên; địa chỉ

2.2. Bên cho vay1: Tên, quốc gia chủ nợ

2.3. Các bên liên quan khác2 (nếu có):

2.4. Ngày ký thỏa thuận vay nước ngoài:

2.5. Mục đích vay:

2.6. Số tiền vay:

2.7. Hình thức vay:

2.8. Đồng tiền nhận nợ, rút vốn, trả nợ:

2.9. Thời hạn vay:

2.10. Lãi suất vay3:

2.11. Lãi phạt:

2.12. Các loại phí:

2.13. Kế hoạch rút vốn, trả nợ:

- Kế hoạch rút vốn:

- Kế hoạch trả nợ gốc:

- Kế hoạch trả nợ lãi:

2.14. Các nội dung liên quan khác (nếu có);

3. Các biện pháp bảo đảm khoản vay theo khai báo của bên đi vay:

Công ty [*và các bên liên quan*] [*tên hình thức bảo đảm*] [*tên tài sản bảo đảm*] theo quy định tại các văn kiện bảo đảm được nêu tại điều .... thỏa thuận vay nước ngoài.

Công ty [*và các bên liên quan*] tự chịu trách nhiệm ký kết và thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận bảo đảm đối với khoản vay nước ngoài. Việc thực hiện các giao dịch bảo đảm cho khoản vay nước ngoài phải phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật về giao dịch bảo đảm và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm:

Khi cung ứng dịch vụ chuyển tiền liên quan đến giao dịch bảo đảm cho khoản vay nước ngoài của (tên doanh nghiệp), ngân hàng ……… cần thực hiện đúng trách nhiệm của ngân hàng thương mại theo quy định của NHNN hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Khoản vay được thực hiện thông qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài bằng [*loại tiền tệ*] tại ngân hàng …………

Khi cung ứng dịch vụ tài khoản cho khoản vay nước ngoài của (tên doanh nghiệp), ngân hàng ……… cần thực hiện đúng trách nhiệm của ngân hàng thương mại theo quy định của NHNN hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

5. (Tên doanh nghiệp) tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ký và thực hiện các thỏa thuận vay nước ngoài trên nguyên tắc tự vay - tự chịu trách nhiệm trả nợ. NHNN không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý và tài chính nào ngoài việc xác nhận (tên doanh nghiệp) đã đăng ký khoản vay nước ngoài với một số nội dung chính được nêu tại văn bản này.

6. Các nội dung khác (nếu có)

7. NHNN yêu cầu (tên doanh nghiệp):

7.1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về quản lý vay và trả nợ nước ngoài; quản lý ngoại hối và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7.2. Thực hiện đúng các nội dung trong thỏa thuận vay nước ngoài đã ký và các thỏa thuận khác liên quan đến khoản vay với nội dung không trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

7.3. Tự chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn vay nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật; sử dụng vốn vay nước ngoài đúng mục đích được xác nhận tại công văn này, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

7.4. Thực hiện báo cáo trên Trang Điện tử theo quy định hiện hành về báo cáo vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

8. Trường hợp vi phạm các quy định về quản lý vay, trả nợ nước ngoài, tùy mức độ vi phạm, (tên doanh nghiệp) sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để (tên doanh nghiệp) biết và thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - …… | **THỐNG ĐỐC** |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Bên cho vay (đối với khoản vay nước ngoài song phương, khoản vay nước ngoài hợp vốn không sử dụng đại diện bên cho vay) hoặc đại diện bên cho vay (đối với khoản vay nước ngoài hợp vốn sử dụng đại diện bên cho vay). Lưu ý việc xác nhận đại diện bên cho vay có thể đi kèm với xác nhận các bên cho vay ban đầu. Trường hợp có đại diện bên cho vay nhưng **tổ chức này không chịu trách nhiệm đại diện chuyển và nhận tiền khoản vay**, vẫn xác nhận các bên cho vay cụ thể để làm cơ sở cho việc chuyển tiền/nhận tiền.

2 Chỉ xác nhận các bên liên quan có phát sinh dòng tiền giữa bên đi vay và các bên liên quan này.

3 Ghi lãi suất vay và tham chiếu điều khoản tại thỏa thuận vay để thể hiện được nguyên tắc xác định lãi suất và tính lãi.